

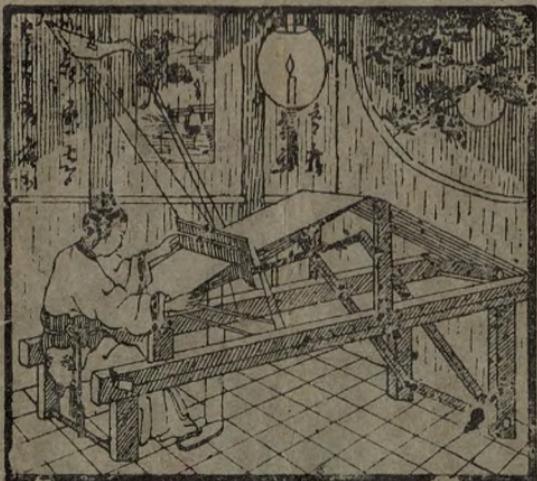
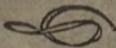


HVV 3443

春 香 事 跡

SỰ TÍCH HỒ THỊ

XUÂN - HƯƠNG



Thắp ngọn đèn lên thấy trăng phau.
Con cỏ mấp máy suối đêm thau.
Hai chân dập xuống nồng nồng nhắc.
Một xuôi đậm ngang thích thích mai
Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Cô nào muốn tốt ngâm cho kỹ,
Chờ đèn ba thu mới dãi màu.

(Xem tiểu thuyết trang 39)

In tại nhà in Việt - Dân, 19, Phố Hàng Giấy - Hanoi
Bán tại hiệu Quảng-Thịnh, 115, Phố Hàng Gai - Hanoi

- 1933 -

胡 春 香 事 跡

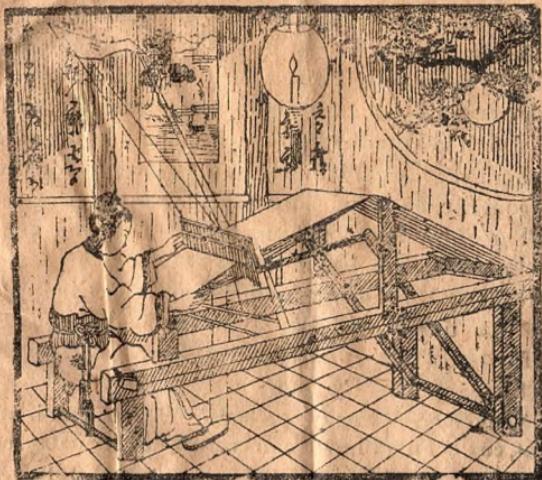
SỰ TÍCH HỒ - THỊ

(C.O.G.I)

Q850 T

XUAN - HUONG

Soạn - giả: Xám - Giang NGUYỄN - KẾ - NGHIỆP
Xuất bản và giữ bản quyền



D.C

Tháp ngon đèn lèn thay trăng phau,
Con cò mấp máy suýt đêm thâu.
Hai chân dập xuống nồng nồng nhắc,
Một suôt đám ngang thích thích màu.
Rộng hẹp nhỏ to vừa vắn cǎ,
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Có nào muôn tốt ngâm cho kỹ,
Chờ đến ba thu mới dãi mầu.

(Xem tiêu thụyết trang 39)

TÚ - SÁCH

Bach Ngoc Thành

12 HÀNG - CÀN 12

HANOI

THƯ VIỆN HÀ NỘI

H.W 3443.

SỰ TÍCH NÀNG
HO - XUÂN - HƯƠNG

HOẠN THÚ I

Thân thế Xuân - Hương

Thiên địa dục tú, hà hải chung anh, bắt cứ nam giới hay
nữ giới, dời nào cũng có người giỏi, nước ta thủa xưa nay
học chưa mở mang, nên trên lịch-xứ Việt-nam chưa thấy
mấy bậc nữ lưu nổi tiếng, tuy vậy nhưng hễ có người nào
thời thật là « Nữ trung anh kiệt, cỗ kim bão hữu ».

Võ như hai bà Trưng bà Triệu đánh đuổi Thái-thú
nhà Hán Đô-hộ nhà Đường bỏ thành chạy trốn.

Văn như bà Thị-Điêm sách họa cốt lõm sứ Tầu, bà Thành
Quan xuất khâm thành chươeg, các bậc nữ lưu ấy bà chẳng
tiếng làm lùng lẫy đất Bắc giời Nam để thơm muôn thủa du.

Ngoài các bà ấy lại còn nàng Xuân - Hương họ Hồ
giọng thơ từ tuy lắng lờ nhưng lấm điệu tài tình xuất sắc.
thật cũng đáng gọi là bậc tài-nữ vây.

Hồ-Xuân-Hương vốn người làng Khán-Xuân huyện
Vĩnh-Thuận tỉnh Hà-nội, sau Xuân-Hương đến ngụ ở thôn
Tiền-Thị tông Tiền-Túc huyện Tho-Xương tức nay là phố
nhà thờ gần chùa Lý-Quốc-Sư.

Nguyên hồ Tây ngày xưa là một khu rừng núi, núi non
cao vót, cây cối um tùm có con cửu-vỹ hồ-tinh ở đấy, con Hồ
tinh này tu luyện đã tới ngàn năm có nhiều phép thần thông
biến hóa, lúc thi hóa làm mỹ-nữ, nhòn nhò chốn sườn
non chèo ghẹo khách qua lại. Khi thi hiện hình ra người
học trò đứng hóng mát dưới bóng cây ngâm咏 tựa cảnh,
các thương-khách cùng người bộ hành không biết gấp
phải mười người thời đến chỉn người nguy đến linh mệnh.

Thần Long-Đô chấn thủ thành Thăng-Long, thấy yêu tinh
nhiều hại lương dân, bèn lên tàu với Ngọc-Hoàng, Ngọc-
Hoàng nghe tàu cả giận sai thủy-phủ Long-Vương dâng nước
sông Nhị-hà lên bắt con yêu Cửu-vỹ hồ-tinh. Yêu tinh
cùng Thủy-Vương giao chiến làm cho khu rừng núi ấy

sát xuống thành đầm lầy là Tây hồ không biết có Hồ-
vịnh biển di đâu mất.

Trên bờ hồ có ngôi chùa Trấn-võ, đời Lê có đức tượng
đồng nặng 6600 cân để thờ đức Huyền - Thiên Trấn - võ
đại - đế thực là một nơi linh tích, người bói thê kẽ cầu
mộng, nhân dân thiên hạ đến lễ động lâm.

Khi ấy ở làng Khâu-Xuân có nhà họ Hồ, vợ là Hà-thị
nguyên tò lịch từ Nghệ-an ra ở đây, nhà ở trong xưởng
hồ Tây, non xanh nước biếc, cảnh trí thiên nhiên.

Thật là :

Phát pho ngọn chúc trăng tà,
Tiếng chuông Trấn-Võ canh gà Thọ-Xương.
Mít mù bâi cát ngàn xương.
Dịp chày An-thái mặt gương Tây-hồ.

Vợ chồng Hồ-thị hiem hoi thường đến cầu đảo ở chùa
Trấn Võ, một đêm kia, Hà-thị nằm mơ mơ màng màng
thấy một người cao lớn dị thường, mắt sáng như gương
đa dẹn lụa sắt bước vào đưa cho một cái gương tròn, Hà-
thị nhận lấy giờ lên soi, thì thấy trong gương có bóng
ngọc thô lòe sáng rực rỡ, Hà-thị giật mình tỉnh dậy, từ
bấy giờ cảm động có thai, mãn kỳ sinh được đứa con gái
trong bàn tay thấy hãy còn có vết tròn tròn như vầng
gương trong như lúc chiêm bao, cha mẹ lấy làm kỳ di
nhân theo tên làng và nhớ điểm lúc chiêm bao mới đặt
tên là Xuân-Hương.

Nàng thủa nhỏ cha mất sớm, mẹ chiều chuông yêu giấu.
Cạnh nhà làng giềng có thầy dỗ dạy học, nàng thường thi
thot sang chơi, thấy lũ trẻ học liu la liu lêu vui lắm, nàng
đứng nghe lõm hẽ nhớ được câu nào, tối về bập bê đọc
với mẹ rồi đồi mẹ mưu sách dề học, mẹ cũng chiều con
sáng hôm sau, đưa con sang nhập môn ông thầy. Thầy
thấy nàng là con gái mới dộ bảy tám tuổi, cũng bảo qua
loa mọi vai chữ Tam-tự kinh cho đỡ chơi nghịch, thế

và nàng học được chữ nào lập viết ngay ra chữ ấy không sai. Thày mới cho học sách Minh-tâm, học đến đâu cũng nhớ đến đấy.

Học trò thấy nàng thông minh thường bay trêu gheo, một hôm nàng vừa viết lặp xong, nắm pháo đầu bè thiu thiu ngủ không ngờ hờ hênh một anh học trò chạy lại viết ngay một chữ Xuân vào trên mu rùa, nàng rất minh tinh dãy, ngồi lên, anh học trò cười ầm lên hỏi :

— Đỗ biết ta viết chữ gì !

Nàng nói :

Chữ (Thung) 春 chữ chữ gì.

Anh kia cãi :

— Chữ (Xuân) 春 thế mà không biết.

Nàng mới ngạc ra cho mà xem thi nét ngang đứt ra là chữ Thung thật.

Nàng thở thê mắng các anh kia rằng :

Thế mà đòi học, vẫn là Xuân mà ngồi lại là Thung, thế mà không biết.

Các anh kia đều thẹn đỏ mặt tia tai

Nàng thiên tư thông minh như vậy, nhưng mẹ nàng ngã rǎng : Con gái học hay chữ cũng chờ làm gì, biết chữ lăm ngày sau chỉ viết thư cho giải thời, mới bắt nòng ấy về không cho học nữa. Nhưng nàng ấy ở nhà vẫn ham mê về sự học hành văn thơ, cứ học ngầm ngầm bao giờ không biết. Ngày qua tháng lại xuân xanh xấp-xỉ tới tuần cắp kẽ, mặt hơi đỏ hoa, da hơi ngăm ngăm đen, thoát trong thì không đẹp mà lại có duyên thầm.

Một hôm nàng nhân đi chợ về gặp poái giới mưa, khi về gần đến cửa, trượt chân ngã đánh oạch một cái, nằm xoạc cẳng ra, những học trò đứng cửa trông thấy cười ầm cả lên, tung hô hô, nàng ấy thẹn đỏ mặt tia tai đứng dậy vội vàng chữa thẹa, đọc ngay hai câu rằng :

Giói tay với thử giòi cao thấp.

Soạn cảng do xem đất vẫn dài.

Lũ học trò thấy có ta ứng khâm thành chương như vậy, thì bảo nhau rằng: « chỉ à nay năm ngoài mới học hập bộ mà thơ từ khâm khí sao giỏi làm vậy, ngày mai chúng ta thử đỗ nó làm một bài thơ xem ». „

Hôm sau nhân thầy đã dì vắng, lũ học trò rủ nhau ra cửa chơi.

Nguyên cửa ngõ nhà thầy có cái giếng đất, giếng ấy có bắc dải tấm ván làm cầu để xuống gánh nước, nước trong mà sưng quanh giếng có cỏ mọc leo leo, Xuân-Hương xuống gánh nước, nai ba anh học trò chạy lại đứng chắn ngang đầu cầu không cho lên.

Xuân-Hương nói:

Các anh rõ khéo trẻ con.

Anh học trò kia nói:

Chị tài giờ ngón thơ lầm, vậy chị thử vịnh thơ cái giếng này cao chúng tôi nghe, thì chúng tôi mới cho chị lên.

Xuân-Hương ứng khẩu đọc ngay một bài thơ rằng :

Ngô ngay thăm thăm tri nhà ông,

Giếng tôi thành thoi giếng là lùng !

Cầu trắng phau phau đổi ván ghép,

Nước trong leo leo một giòng thông.

Cỏ già lùn phún leo quanh mép,

Cá diếc le le lách giữa dòng.

Giếng ấy thanh-tần ai đã biết,

Ôi ai dám thả nụ giòng giòng ?

Lũ học trò nghe thấy nang đọc xong hiểu là mình lại mắc họa nđều giận cá rả không giám đứng chắn ngang nữa.

Xuân-Hương nói :

Bố các anh thử nẹa đi nào !

Lũ học trò không biết họa ra làm sao, sầu hô chậy mắt, Xuân-Hương thẳng thẳng gánh nước về nhà. Lại một hôm có ba thầy Khóa dù nhau đi chơi gặp Xuân-Hương cứ lèo đèo theo sau, bập bẹ nói năm ba câu chữ Hán và thả vài câu thơ trêu ghẹo.

Xuân-Hương bèn dừng lại đọc dồn cho bốn câu rằng:

Khéo khéo di dâu lũ ngàn ngó,

Lại dây cho chị dây làm thơ.

Ông non ngứa nọc chàm hoa dứa,

Dé cỏn buồn sừng húc dâu thưa.

Từ đấy nàng nồi tiếng văn thơ đè áp các cậu học trò, các cậu học trò cũng khi lú bay tim cách chênh ghẹo, mẹ nàng ấy biết ý không cho ra khỏi cửa.

Trong làng cũng nhiều người đến hỏi nhưng nàng không thuận lấy ai, nàng nghĩ rằng: lấy chồng ho đáng iếm chồng, phải kén người cho xứng đáng, trước gì chồng quâa-lú vợ thuyềa-quyên để con anh hùng, mới thực là lứa đôi phận đẹp. Nếu mà nhầm với kẻ vũ phu thì chả hoài cảnh mai cho cù dậu lâm du, vì thế nên ai dám hỏi cũng không nhận lời.



ĐOẠN THỨ II

Kết duyên cùng Cai-tông Cóc

Một hôm ông Cai-tông Hoàng-văn-Cóc, là người hào cường làm Cai-tông đương thứ rong tòng nội, biết nàng từ thuở nhỏ, nhân góa vợ mới đến chơi đè dạm hỏi.

Nàng hiết ý lảo vào nhà trong, Cai-tông Cóc ngồi hầu truyện bà Hà-ibi mấy câu, rồi từ ra về. Ngày hôm sau cho người đến đánh tiếng đè hỏi dạm Xuân-Hương.

Bà Hà-Thị hỏi ý Xuân-Hương không thuận. Nhưng Cai-tông Các vây mình là tay hào-cường, mà lại giàu có những người hàng tông đến nhờ và rất nhiều bảo ai cũng sợ vậy cứ sai người đến dám hỏi bảo rằng: nếu không nghe thì sau này cũng không thể lấy ai được, mà lại sinh nhiều chuyên lôi thôi, bà Hà-Thị sợ oai Cai-tông, thấy ông ấy sai người đến cố hỏi ép lấy, mà con mình thì không thuận sợ rồi sinh sự nợ kia.

Hà-thị bèn khuyên rõ Xuân-Hương

Xuân-Hương thưa :

— Lạy mẹ, con thiết tưởng làm thân gái như hạt mưa đào, hạt sa xuống giếng bụi vào vườn hoa, dẫu cha mẹ đặt đâu con phải ngòi dãy, con đâu dám đậu cao rìa lồng, đề phiền lòng mẹ, nhưng con chỉ nghĩ một điều rằng gái thanh-lân mà sánh với ông lão chọc-phú thì chẳng khác gì đem hồng-nhan mè khoe với sầm, con nghĩ túi phạt con tẩm mẹ à!

Xuân-Hương nói rồi khóc nức khóc nở, bà Hà-thị khuyên dỗ mãi mới thôi. Hà-thị biết con không bằng lòng nhưng vẫn sợ oai Cai-tông Các không dám nói từ chối bảo, cứ lần nữa xin khất năm ba bữa nữa tháng để dỗ bảo con sẽ xin nhận nhời.

Vì thế Xuân-Hương cứ vẫn cầm cuong ở nhà sớm khuya hầu hạ mẹ. Tháng ngày thăm-thoắt thoắt đưa dũ ngoài đời tám xuân xanh, nhưng không ai dám đến hỏi gì nữa.

Một hôm gặp tết Thanh-minh theo tục thường nhà cũng làm bánh trôi nước. Xuân-Hương nhảy ngồi ngâm nghìn đĩa bánh cảm hứng vịnh rằng :

Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bày nồi ba chén với nước non.
Rán nát mặc dầm tay kê nặn,
Mà em vẫn giữ tấm lòng sen.

Xuân-Hương vịnh song mới nghĩ lần thầm thâm minh,
một đèn một bóng, sớm khuya hồn mẹ ở chốn thăm-khoa-ké,
dẫu gai thơ vuông dài, dẫu dám khoe tài, nhưng thả dòng
ván-thơ, hồ dẽ mấy người tri-kỷ, từ trước đến nay, chỉ
toấy những người mồi mỉnh ép uồng, nghĩ sự nhau
duyên mà chán ngao. Vậy cứ thơ thầm thâu ngày khi
thong thả lại xem sách vịnh thơ đề tiêu khen. Một
hôm ngồi trong buồng học, ngẫm nghĩa bức tranh hai cô
tổ nữ bên vịnh rằng:

Hồi bao nhiêu tuổi hồi cô mình,
Chị cũng sia hèm em cũng sinh.
Đôi lứa như in tờ giấy irão,
Nghìn năm cõi mãi cái xuâu sanh.
Siêu-mai (1) chỉ dám tình giăng gió,
Bồ-liêu thời đành phận mồng mạnh.
còn thú vui kia sao chẳng vỡ,
Trách người thợ vẽ khéo vỡ tình.

Nàng đang buồn bức ngẫm vịnh một mình, sực lại
thấy ở nhà ngoài Cai-tòng Cúc đưa tin đến hỏi. Hà-thị
không biết từ chối tuế nào được, bắt đắc dĩ phải nhận
nhời, rồi định ngày ăn hỏi.

Hà-thị thông đồng sẽ bảo Xuân-Hương rằng:

— Nay người ta đã cố tình đến hỏi, mẹ cũng đã nói
lần lứa mãi không xong. Vả ông là người bảo trưởng giàu
có chẳng kém gì ai, phương ngôn có câu: Khi xưa kén
tay con dòng, bây giờ kén lấy no lòng thiêng. Nếu con
ma làm giờ truyên ra thì phiền lòng mẹ lắm con à!

(1) Là thơ kinh Tài vịnh con gái quá ví như hoa
mai đã kết quả.

Xuân-Hương tbua

— Thưa lạy mẹ, mẹ sinh con có một bể, kể từ khi nang nio trung nước đến giờ, công cha mẹ sinh thành dưỡng dục tựa như giời bể, kể sao cho xiết, con những mong khôn lớn lên, đề báo đáp đức cù-lao được chút nào chẳng, ngờ đâu nhân duyên ép uổng, đề cho hận lòng mẹ lo phiền, con xin cam chịu là bắt hiếu, vậy con chỉ xin mẹ bỏ con sớm khuya hầu mẹ, quyết rằng con không lấy ai.

Hà-thị thấy con nói như vậy, không biết nghĩ sao mà mình trót đã định ngày cho người ta ăn hỏi, sợ rồi nhỡ việc ra thi làm thế nào. Từ bấy giờ Hà-thị càng nghĩ càng lo, phiền não ủ ê, Xuân-Hương biết ý mới tì tê khuyên mẹ rằng :

— Mẹ ơi! Xin mẹ chờ phiền, việc đó cũng chẳng khó chỉ mà ngại:

Hà-thị nói :

Con ơi! Người ta đã định ngày đưa lễ đến bổi, mà mẹ chờ dã nhận nhời, thôi con cứ nghe nhời mẹ thì mẹ mới yên tâm, không thì nay mai người ta đưa lễ đến nơi thi làm thế nào?

Xuân-Hương tbua :

— Thưa lạy mẹ, nếu người ta đã cố ép tình như vậy, thì con cũng xin chiều lòng mẹ không dám nói gì, dù họ có đưa lễ đến nữa thì cũng xin vâng nburg' còn đến ngày nghinh-hôn thì hãy xin hoãn lại thông thả ít lâu.

Hà-thị thấy con đã nhận nhời thì mới yên tâm. Đến kỵ, cai-tông Cóc đưa lễ vật đến ăn hỏi, Hà-thị cũng phải nhận, nhưng còn ngày cưới thì bấy xin thông thả.

Ông Tông-Cóc từ khi đưa lễ hỏi rồi, năm bảy tia cho người đến nói xin cưới, Hà-thị cũng chưa dám nhận nhời

hẹn đến sang giêng năm mới chọn được ngày lành tháng tốt thì sẽ xin vàng, Cai-tông Cóc không biết làm thế nào cũng phải nghe người chỉ nòng ruột mong cho chóng hết năm.

Khi bấy giờ đã gần tết dân dan nhau cũng sầm sửa câu đối dán lết, đến chiều hôm ba mươi tết Xuân-Hương cũng viết một câu đối dán cửa rằng :

Tối ba mươi, khép cánh cửa không nich chặt lại kẽo Ma-Vương đưa qui tới,

Sáng mồng một, lồng then lạo hòe, mở toang ra cho thiều-nữ rước xuân vào.

Qua sang tháng giêng Cai-tông Cóc lại cho người đến xin định ngày cưới. Khi bấy giờ Xuân-Hương không còn thè bảo mẹ từ chối sao được, vậy phải y lời cho cưới.

HOẠN THỦ III

Xuân-Hương khóc Cai-tông Cóc

Khi cưới về rồi Xuân-Hương bức mình tài phẫn giận giỗi trăm chiều, Cai-tông Cóc cũng không thể chiều dãi thế nào cho thỏa lòng được.

Cai-tông Cóc lại có tình máu mè cờ bạc, Xuân-Hương từ khi về đã can gián đòi ba lão không nghe, ông ta lại cõa tức về nỗi cõi ta cứ nợm mình nõa éo, hê tối đến đóng chặt cửa buồng lại. Vậy ông ta đêm nào cũng cứ đi cả đêm hết cuộc xóc-dĩa nó, lại sang sòng sóc đĩa kia, sáng ngày về lại nõm ngủ nõm mệt. Một hôm ông ta thua cành bạc to phải viếng giàn mất cả ruộng nương, vậy khi về hãy cõa mè mẫn rồi lo nghĩ tiếc của thành bệnh, một ngày một yếu dần đi thuốc thang mãi cũng không khỏi, một hôm tự nhiên ngồi đi mà chết. Xuân-Hương than khóc, có thơ như sau này :

Hồi chàng ôi! hối chàng ôi!

Thiếp bén duyên chàng có thể thôi.

Nòng-nọc đứt đuôi từ dây nhé.

Nghìn vàng khôn chém đâu bói vôi.

Xuân-Hương từ khi Tông-Cúc mất đi rồi, nghĩ mình duyên phận chẳng ra gì, đã phải chịu lòng mẹ bức chén ráo lấy cõng, ngơ dại trong mấy tháng giờ, duyên chưa bao duyên, mà đã mang tiếng là góa huá.

Vậy lại về nhà nuôi mẹ, để chờ đợi chữ hiếu là hơn, bà Hà bị khi hổn giờ dữ yếu, không được mấy năm rồi cũng mất, Xuân-Hương tang mẹ xong, các bác tông lý lâm người lại đưa tin đều hỏi. Xuân-Hương thấy thế lại càng bức mình phiền não, giận rống từ xưa đến nay chưa gặp ai là văn-nhân tài-tử, mà chỉ thấy lũ tông lý là lợi vày mới tả tình một bài thơ rằng :

Tiếng ga văng văng gảy trên bom,

Óa hận trong ra khão mọi chòm.

Mỗi thám không khua mà cũng cốc,

Chuồng sầu chẳng đánh cờ sao om.

Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,

Sau giận vì duyên dê mõm mõm.

Tài-tử văn-nhân ai đó tá ?

Thần này đâu đã chịu già tom.

Bài thơ ấy đưa ra, phần nào với chi em nhiều người truyền tụng, Xuân-Hương bâng tin rằng hẽ ai họa được thi sẽ lấy làm chõng. Các bác tông lý đều lắc đầu chịu cả, từ đấy giờ không bao giờ dám thập thò nhẫn tiụ nữa.

Gỗ trên phố hàng Đường có chú khách nghe tiếng Xuân-Hương cũng đi lại chơi chực muôn ga gumi nhàn tinh. Xuân-Hương nghĩ mình đâu lại có tăng tuu nhảm vây, nếu : Toan vàng mà lấy thẳng Ngõ, Nhời ăn tiếng nói xì xò khó nghe. Minh phải liệu cách lịch sự mà khéo di mời được. Một hôm chú ta lại chơi Xuân-Hương hỏi :

Chú ở bên Tàu về tình nào, mà họ là gì ?

Chú khách đáp :

— Ngó người Cảng-Tổng, thuộc về Hán-tộc, lấy các chữ sướng cơ lơ bơ

Xuân-Hương nói :

Chú là Hán-tộc thì hẳn giỏi chữ, bê câu đổi được câu này thì tôi mới lấy.

Chú khách tuồng là câu đổi chữ mà dè đổi, liền gật đầu ngay.

Xuân-Hương mới viết ra một câu như sau này :

Chân đi hãi Hán, tay bảo bánh Đường, miệng hát lú lường, ngày Ngó ngãy ngổ !

Chú khách thấy câu đổi ra có chữ : Hán, Đường, Ngó là tên các triều nước mình, còn những chữ khác không hiểu là chữ gì hết, mới bảo rằng :

Chào cái cỏ, ngó ti dề, tè mai tối đổi lờ.

Chú khách về rồi, sực đâu có người đưa một phong thư lại, Xuân-Hương nhận thư mở ra xem thấy có một câu đổi rằng :

Người cô lại còn đeo thó Nguyệt,
Buồng xuân chi bỏ lạnh mùi Hương.

ĐOẠN THỦ IV

Gặp ông Chiêu-Hồ

Xuân-Hương xem xong, tính cbiết tự rá thi câu trên có chữ Cồ 古 Nguyệt 月 là chữ Hồ 胡 tức là họ mình, câu dưới có chữ Xuân-Hương ức là tên mình, mà lại có ý trêu ghẹo biết người này hẳn là người tài tình hay chả nói nhau người cầm thư mời ông ấy lại chơi.

Nguyễn ông ấy là Ông Chiêu-Hồ người làng Bình-Vọng phủ Thường-Tin, tỉnh Hà-đông, dòng dõi con quan, có tiếng hay chữ qua chơi nghe tiếng Xuân-Hương là bậc tài nữ nỗi tiếng văn thơ, không ai dịch nổi, mới đưa thử câu đổi dè ghẹo ý xem.

Một hôm giờ tà tà chiến hòm, ông Chiêu-Hồ chén say
ngất ngưởng đi chơi gặp Xuân-Hương. Xuân Hương chào
mời vào chơi nhà, Chiêu Hồ hỏi chuyện nàng đáp như
nước chảy, giờ đến ngón thơ nàng cũng ứng đẽi xuất khẩu
thành chương. Chiêu-Hồ thấy nàng văn thơ chữ nghĩa giỏi
giang, mà người lại thùy-mị cỏ duyên, mới giờ chuyện là
lợi nghịch ngợm. Xuân-Hương liền đọc bốn câu rằng :

Ông Auh dỗ tinh ~~này~~dò say,
Cô Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày.
Nay này cbi bao cho mà biết,
Chỗn ấy ~~hang~~ hầm chờ mó tay.

Chiêu-Hồ ngạc nhiên tức lâm vì tên mình là Hồ mà
cô ta lại bảo hang hầm là gì... của cô ta, liền đáp
họa lại rằng :

Này Ông tinh này *ông* say,
Này Ông gheo nguyệt giữa ban ngày.
Hang hầm vi ~~hang~~ không ai mó, *chỗ* *nh*
Sao có ~~hầm~~ con hổng ~~chỗ~~ tay.

Xuân-Hương bực phì cười mà rằng :
— Rõ thật ! Ông này mới liều lĩnh chứ ?

Chiêu-Hồ đáp :

— Ủ, cũng liều lĩnh chơi đấy, sao chị dám bảo từ
là hang hầm dễ thương người ta không dám mó hay sao ?

Xuân-Hương biết ông ấy say rượu, liền đưa nước pha
chè mời ông ày soi, một lúc lâu tinh rượu giờ ra vè, từ
đó Chiêu-Hồ mới biết Xuân-Hương là giỏi, thường thường
đi lại chơi bài, bàn luận văn thơ, thực là ý hợp tâm đầu.
Một hôm Xuân-Hương hỏi vay Chiêu-Hồ 5 quan tiền den,
Chiêu-Hồ từ nhời cho vay, sau đưa đến có 3 quan, Xuân-
Hương mới viết thơ trách.

Thơ rằng :
Sao nói rằng năm, lại có ba ?

Trách người quân-tử hẹn sai ra,
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt,
Nhờ hái cбо xin nǎm lá da.

Chiêu-Hồ tiếp được thơ xem ý câu kết biết rằng
cô ta riễu minh là thằng cuội ở cây da nhưng không
biết nghĩ thế nào họa cho trời được vẫn da, mới liền
tinh viết giả nhỡ một bài.

Xuân-Hương tiếp thơ mở ra xem thì thấy họa lại¹
nguyên vần như sau này:

Rắng gián thì nǎm qui có ba,
Bởi người thục nữ tính không ra.
Ứ rồi thông thả lêa chơi nguyệt,
Cho cả cảnh da lẩn cù da.

Xuân-Hương xem xong biết rằng thơ họa có ý xỏ
xiên, muốn nhân dịp khác đưa thơ hẩm vận đe chọc
tức chơi.

Một ngày kia Chiêu-Hồ chén say lèi ngất ngưởng
đến chơi lǎm le chỉ mുốn gá gãm những sự oẹ kia.

Xuân-Hương cự rằng:

Rõ khéo bắc nay mời lần khán chứ.

Chiêu-Hồ bẽn lẽn liền nói rằng:

— Cnj đã chịu vău thơ cù da của tờ hôm nọ chưa?

Xuân-Hương nói:

Ông chỉ tài danh trống lảng thời, tôi mà cho vẫn
tho này thì hết hạn.

Chiêu-Hồ nói

Ứ, tha bồ chí đọc lên xem nào?

Xuân-Hương liền đọc rằng:

Những bấy lâu nay luồng nhàn nhẹ.

Nhản nhẹ toàn những sự gùn ghè.

Gùn ghè nhưng vẫn còn cau dám,

Chưa dám cho nên phải rụt rè.

Chiêu-Hồ thấy ba vần đều tử-vận cả không biết họa

sao cho thoát, không nhẽ mình lui chịu taua, mới tùng bị
đáp họa lại rằng:

Hồi, hồi cõi bay từ hảo nhẹ,
Bảo nhẹ không được g่าว ông ghè.
Ông ghè chẳng vỡ, ông ghè mãi,
Ghè mãi, rồi lâu cũng phải rè.
Xuân-Hương bức cười mà rằng:
— Ông về ghè bà ấy ở nhà ý.
Chiêu-Hồ cười nhạt rồi giở ra vẻ.

Từ đây Xuân-Hương lại càng nỗi tiếng giỏi thơ, văn phán
mặc khách thơ từ xướng họa đi lại cũng nhiều, nbiều người
moa men đến chơi, nàng lại thả ra một bài thơ hế lịt ngóc
không họa được, bài nàng không thèm ra tiếp, rồi đứng
lưng hùng cút mắt.

Một nôm nhân mùa nóng bức, Xuân-Hương ra nằm
hóng mát ở biển tây, tay cầm cái quạt vịnh bài thơ rằng:
Một lỗ sâu sâu màu cõng vừa,
Duyên em dính dân tư ngày xưa.
Vành ra ba góc da còn méo,
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.
Mặt mặt anh bùng khi tắt gió,
Che dão quân-tử lúc ra mưa.
Nưng niu ướm hỏi người trong tường,
Phì phách trong lòng đã chán chừa?

Xuân-Hương vừa vịnh xong bài thơ thì thiêu thiêu chớp
ngủ, sực có hai ba cậu học trò đi qua ngoài rao vườn hoa
toan mốn ngáp nghé vào chơi, dòm thấy nàng ấy đang
nằm ngủ say, mời sê chỉ trỏ...! bảo nhau cười khúc
kuich...! Xuân-Hương sực tỉnh dậy thấy hai ba cậu học
trò đang đứng cười, nàng nới đọc ròn cho một bài thơ:

Thơ rằng:
Mùa hè hây hây gió nồm đông,
Tôi-đu-nữ nằm chơi quá giấc nồng.

Lược chúc chải cài trên mèi tóc,
Yếm dào trễ xuống dưới nương long.
Đồi gò Bồng-dảo xương còn ngậm,
Một lach Đào-Nguyên suối chưa thông.
Quân-tử dùng dâng đi chẳng đứt,
Đi thời cũng dở, ở không song.

Các cậu học trò nghe thấy nàng đọc bài thơ, cậu thi
muốn vào họa lại, cậu thì bảo thời dùng vào, không thể
đòi đáp được kịp mồm cởi ta đâu, liền rủ obau thảo
lui đi về.

ĐOẠN THỨ V

Có cậu Viên là con quan lớn, cũng đã chức khai ấm
đè nhấp nhôm ra làm quan, ăn mặc dài điếm, chơi bời
xanh sỏi, không kém gì Tú-Xuất, khắp cả kẻ chợ ai cũng
biết tiếng cậu ta, lần trước đã có đến chơi, Xuân-Hương
vẫn ghét mặt không muốn ra tiếp, hôm ấy lại đến, Xuân-
Hương đương tiếp khách ở nhà trong, mới tèm mội miếng
giàu, bỏ đói quả cau thích bai câu thơ ở ngoài vò, rồi
lại sai con Nhài bụng coi giàu ra, dặn rằng : « Mày ra
mời cậu soi... » Con Nhài bụng giàu ra nhà ngoài rồi
đứng chắp tay thưa rằng :

— Thưa cậu mời cậu soi giàu.

Cậu Viên ta cầm lấy miếng cau ngâm nghĩa, thấy
đè hai câu rằng :

Mảnh lịnh vi sé làm đòn được,

Mảnh đòn trong nhà, mảnh đòn ra.

Cậu ta biết rằng Xuân-Hương no lốm không dám
ăn giàu, bụng bao dạ rằng mình đã sờ mà lại gấp số hơn,
liền lùi thủi ra về trong bụng vẫn khao khát muôn giáp
mặt Xuân-Hương, một hôm cậu Viên ăn mặc cực sang trọng
đến lại đến chơi nhà chắc hẳn hôm nay thế nào cũng

Tuyệt tiếp giai-nhân để trò truyện mĩy câu chờ thỏa, khi đến nơi lại thấy con Nhài ra nói : « Cô tôi vừa đi chơi vắng đến chiều mới cậu lại chơi ». Cậu Viên cau mặt lại giở ra vẻ có ý trách cô ta là họm minh.

Lúc Xuân-Hương về, côa Nhài thuật truyện lại, Xuân-Hương bảo rằng :

— Đề lần sau, ta thả cho mấy cậu xem có họa lại được thì ta sẽ tiếp truyện không thì chê hoài hoi mà truyện nhảm với các cậu tốt mĩa rẻ cùi ấy làm gì.

Buổi chiều, lại thấy cậu Viên quần áo bảnh bao đến chơi ngồi ghế trường đợi ở nhà ngoài, Xuân-Hương ở nhà trong sai con Nhài đem cháp giàu ra mời chứ không ra tiếp, cậu Viên trong thay miếng cau lại có trách chứ bốn câu thơ như sau này :

Quả cau nho nhỏ miếng giàu hoi,
Nay của Xuân-Hương mới quét rồi.
Có phải duyên nhau thì thăm lại,
Hứng sành như là bạc như vôi.

Cậu Viên xem xong mới biết rằng cô ta có ý trách minh bạc tinh nên chỉ nói thoái thác mãi không chịu ra tiếp nghĩ cũng bên mặt, nhưng không biết đáp họa lại thế nào danh phái giờ ra về.

Xuân-Hương bảo con Nhài rằng :

Ta đã biết trước các cậu chỉ tốt bộ cách thiế thói chứ có mấy cậu được như cậu Chiêu - Hồ đâu.

Hôm nay thông thả Xuân-Hương thường đi dạo chơi cảnh hồ Tây, ghé chơi chùa Trấn-quốc. Nguyên chùa ấy ở cạnh hồ Tây, sang quanh nước hồ bao bọc, mùa hè đến thì hoa sen ngào ngạt, các triều vua Lê khi trước vẫn thường ngự ra chơi chùa để hóng mát, gần đây lại có cung Thái-hòa của nhà Lý xây dựng khi xưa, các văn-nhân đi lại du thường cũng nhiều, nhưng bây giờ cảnh chùa sầm uất vắng vẻ, Xuân-Hương qua chơi có đề bài hoài-cô rằng :

Ngoài cử hành cung cỏ dãi-dầu,
Tranh niêm cổ-quốc nghĩ mà đau.
Một tòa sen lõa hoa hương ngự,
Năm thức mây phong nếp áo chầu.
Sóng lớp phè hương cối vẫn ròn,
Chồng hối kiem-cô lảng càng mau.
Người xưa cảnh cũ đâu đâu tá,
Khéo ngần ngờ thay, lũ trọc đầu.

Xuân-Hương để thơ vừa xong, giờ đã chiều hồn
mà giờ hờn ra về.

Hồi về tới nhà nghe thấy bên láng điềng có tiếng người khóc hỏi ra mới biết là người chị em bạn chồng, nguyên kỵ nbo eni ta là bạn chơi với Xuân-Hương, sau di lấy chồng được bồ làm Tri-huyện không bao lâu chồng chết chị ta về ở nhà, có điều nào cũng thương chồng tha thiết. Xuân-Hương nghe tiếng khóc mới viết 1 bài thơ đưa sang khuyên dỗ.

Thơ rằng :

Vắng vắng tai nghe tiếng khóc chồng,
Niu ơi kéo khéo voi non sòng.
Ai về nau nau nǚ đàn em nhẹ,
Xấu mâu thì khem miệng định chàng

Chị ta được thơ, từ đấy giờ cũng không dám khóc nữa hàng ngày cai ta vẫn sang chơi với Xuân-Hương. Lại có em chồng là thày lang, chàng mới được chút con giai không bao lâu hoa, chị ta thương mến phân hầm duyên bạc ngày đêm thương khóc tí ti, Xuân-Hương thường cũng sang chơi khuyên giải cui chàng vẫn không nghe sau Xuân-Hương mới viết bốn một bài như sau này :

Vắng vắng ai nghe tiếng khóc gì,
Thương chồng nên nỗi khóc tí ti.

Ngoè bùi, thiếp nhớ mùi cùm thảo,
Cay đắng, chẳng ai i vị quê hương.
Thạch-nhũ tràn bì sao dè lui?
Qui-thân liêu-nhục làm mang đi.
Đao cầu thiếp biết trao ai nhỉ!
Sinh ký chàng ôi i tử tặc quy.

Chị ta từ khi được thơ Xuân-Hương mời nghĩ lại
ngầm ngầm, càng lấy làm thương đau lâm nhưng cũng
nè nhời Xuân-Hương khuyên đỡ; trong bụng nghĩ cũng
người người dần.

Trước nhà Xuân-Hương có cái vườn cỏ bở, trong
vườn có một cây mít mới bói quả, khách lai chơi
bời, thường hay ra vườn xem cảnh, thấy quả mít sinh
ai cõng mán mò, người nọ nói rằng: « Chị cho tôi quả
mít này nhé » Người kia họa rằng: « Chị dè dành cho tôi »

Xuân-Hương nói:

Các ngài có bụng yêu thi em xin vắng, nhưng xin
các ngài thử dè một bài thơ quả mít, xem thơ ai
hay thi em xin biến. Các người khách thấy Xuân-
Hương nói vậy, ai cũng đứng ngầm nghĩ dè
vịnh thơ một hồi lâu chưa thấy ai đọc được câu nào
hay, Xuân-Hương mới đọc lên một bài rằng:

Thân em như quả mít trên cây,
Võ nó sùi sì mía nó giày,
Quân-tử có yêu thì đóng cọc,
Xin đừng mán mò nhả ra tay.

Các người khách đều vỗ tay cười ầm lên rồi tay
nó soa tay kia hinh như sợ nhả mít đánh vào tay,
từ bấy giờ các người khách nói tảng suông tinh mấy
câu rồi rủ nhau ra về.

HOẠN THỦ VI

Bí người tục đọc thơ nói lờm,
Nghe đồn xẳng mang tiếng chèo hoang.
Gần nhà có ông Cử Võ lại hay làm thơ chàng ghẹo

Bác mẹ sinh ra vốn chẳng bao,
Tôi tuy không mắt sáng hơn đèn,
Đầu đội nón da lợe chụp đeo,
Lưng deo bị dạn rú thao đèn.

Khai bấy giờ ở hàng lồng có người dân bà chửa hoang
phải lảng nước ngả và, cởi em nghe tiếng đồn, lầm người
lai uổng là Xuân-Hương bùn tảo chè cười, Xuân-Hương nghĩ
cũng thẹn thay cho bạn mả-bồng, mới làm bài thơ để bình
lý bạn cởi em mìn, cho khỏi tiếng khôn ba năm dài
một giờ miệng đời mai mỉa.

Thơ rằng :

Cả nỗi cho nên sự dở dang,
Nỗi niềm chàng có biết chàng chàng?
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu đọc,
Phận Liễu sao đà này nách ogaug.
Cái ngõa trãm năm, chàng nhớ chửa?
Mảnh tình một khói, thiếp xin mang.
Quản bao miệng thế nhời chênh lệch,
Những kẻ không mà có mấy ngoan!

Xuân-Hương từ khi mang tiếng như vậy, phảm những
khách đến chơi nàng cũng dử ý không ra thù tiếp chi nữa.

Một ngày kia, sực có ông quan vào chơi, Xuân-Hương
nghe trong thấy ông ấy hình dung thấp bé nhỏ nhắn như
đàn bà, biết rõ ông ấy là quan Thị mới hỏi bõa rằng :

— Ngày xưa ông Bái-Công thấy mỹ-nữ cung nhà Tần
muốn lưu ở chơi mà không được, nay ngại cũng là ông
Bái-công, mà lại được gần gũi các nàng cung-tần thì sướng
biết là chừng nào !

Quan thị nói :

— Ta còn xuân tình chi nữa, mà mong gần các chị
cung-tần, nay ta chỉ thích nghe giọng thơ nôm của chị nên
lại đây thôi.

Xuân-Hương nói :

Vậy tôi xin tiāg quan lón bài thơ này, xin quan lón
đừng có mếch lòng nhé.

Quan Thị gật đầu, Xuân-Hương liền đọc rằng :

Mười hai bà mụ ghét chi nbau,
Đem cái xuân tình vứt bỏ đâu,
Rúc rich thây cha con chuột nhắt,
Võ ve bét mẹ cái oog bầu.
Đó ai dò, biết vông hay chóc,
Còn kẻ nào hay cuống với đầu.
Thoi thế thi thoái, thoái cũng được,
Nghìn nǎm càng khỏi tiếng nương đâu (1).

Quan-tụi bật cười mà rằng :

— Giả mà chị được như ta, thì chị cần chi phải
deo tiếng lảng lơ.

Xuân Hương nói :

Quan lón dậy thế thì tôi rời đây cũng đi tu cho rảnh nợ
đời tac bầy giờ Xuân-Hương đã luống tuổi, nghĩ cũng đã
chán cả sự đời, muốn tìm nơi am thanh cảnh vắng bạn
cùng sư vãi để dù sạch trần duyên, vậy mới nay choi chùa
nó nghe câu kinh kệ, mai vắng cảnh kia vịnh văn thơ,
một hôm xuống chơi chùa Quán-Sứ (bấy giờ là hội quán
Phật-Giao sẽ cửa Tòa Án) thấy cảnh vắng leo mói dề rằng:

Quán-Sứ sao mà cảnh vắng leo,
Hồi thăm sư cụ đáo nơi neo,
Cày kẽm tiêu đê suông không dầm,
Chàng bụi vãi lần dếm lại đeo.
Sang banh không kẻ khua tang mit,
Chùa trật nào ai móc kẽ rêu.
Cha xiếp đường tu sao lắt léo,
Cảnh buôn thêm ngán nợ tịnh đeo.

(1) Nương đâu là chỗ giai gái hẹn hò nhau tích xưa ở nước
Trịnh bên Tầu.

Một hôm Xuân-Hương xuống ở Chợ-dừa trông lên gò Đông-đa (tức là dền Chung-liệt ở Thái-hà) lúc bấy giờ có một tòa cõi miếu trên cheo bức hoành đê hổn chữ «Sầm-thái-thú miếu» Thái-thú tại Tù-châu bên Tầu, đem quân sang đóng đồn ở Đông-đa để chống cự lại với Tây-sơn Nguyễn-Huệ bị ông Nguyễn-Huệ tự Quang-ram đem quân ra giữa ngay mồng năm tháng giêng đánh một trận, quân Tầu chết hại rất nhiều. Sầm thái-thú cũng bị tử trận, sau người Tầu lập miếu ở đó để thờ, tiếng đồn linh thiêng lắm. Xuân-Hương bước lên để một bài thơ rằng :

Ghé mắt trông ngang thấy bàng cheo,
Kia dền Thái-thú đứng cheo leo,
Vì đây đồi phật làm giài được,
Thời sự anh hung hả bấy nhiêu !
Xuân-Hương để bài thơ ấy thi từ đó Sầm thái-thú
mất thiêng.

HỒI THÚ VII

*Chơi chợ Giời toàn đường quy phật
Qua đèo Ngang vắng cảnh cổ-hương*

Nguyên chùa Thầy ở nui Sai sơn phủ Quốc-Oai ỉnh Sơn-tay, chùa ở bên sườn núi trông xuống hồ sen, trên nui lại có hang Toanh-hòa, trong hang hấy còn vết dầu vết chèo in vào bên thạch-bích, tương truyền đó là nơi ông Tử-dạo-Hạnh giải thi. Sung quanh núi lại có am Hương-hải, viện Bồ-mang đều là di tích ông Đạo-Hạnh dựng ra khi trước, cảnh trí thực là u nhã. Chót vót trên đỉnh núi đá lại có một chổ đất trống vuông như bàn cờ lục gọi là chợ Giời.

Xuân-Hương lên đến chùa Thầy vào chào sư-cụ (sư-ni). Sư-cụ thấy cô ta người tuấn nhã có lòng yêu mến.

Sư-cụ nói :

Nam-mô A-di-đà-phật, nhà chùa từ bi quảng đại, nay tiều nữ quyết lòng cắt đoạn trần duyên xin quy y đầu phật.

Sư-cụ lại nói :

Cửa Phật là cửa từ bi, tiêu nử muốn quy y đầu phật thì
gia này cũng xin vàig, nhưng chỉ e nua chùa nâu sông
dưa muối chả biết tiêu nử có khâm được chẳng ?

Xuân-Hương nói :

Bach lạy sư già con tui thân con là phán gai nhän duyên
nhõ nhàng, ba cuim bầy udi, dày dọa bè trân ngõi cũng
đã nám diều khò ái, vậy con muôn thoát vòng ân ái, mà
læo đạo từ bi may ra nhè giọt nước canh dương rửa
sạch nợ trần, tbi thân con chả nhẹ nhàng lầm ru ?
Moog nhè sư già ra tay tế độ, cứu cho con khôi kiếp trầm
luân, dù rằng dưa muối chay lòng con cũng xin cam chịu.

Sư cụ nói :

— Tiêu nử đã phát tâm thè r guyễn như vậy, thi phát
tô cũng chứng minh, nhưng tiêu-nử hãy ở đây với sư
già ít ngày, đè học cho thuộc câu kinh kệ, rồi sư-già
sẽ liệu ngay làm lễ sám hối thi phát cho tiêu-nử.

Xuân-Hương được nhè sư cụ nói vậy, mời lưu ở lại
nghe nhè sư cụ dậy bảo kinh kệ, sớm tối đèn hương
tuong niêm học đến đâu thuộc ngay đến đấy, nhà sư
cũng trong đài hưu các tiều. Một hôm Xuân-Hương
nói với sư cụ chọn ngày thi phát cho được ăn mặc
nâu sông theo dõi voi các tiều ni.

Sư cụ nói :

— Tiêu nử hãy cứ ở đây học ít lán, còn việc thi phát
thì hãy thông thả.

Xuân-Hương nói đi nói lại hai lần, sư cụ cứ hẹn
lần không tái phát cho voi, nhưng vẫn có ý yêu miến Xuân-
Hương, mà lại trọng tài Xuân-Hương vì vậy Xuân-Hương
vẫn ở đấy, khi viết sớ kui tung kinh lúc nhanh lại đi dạo
chơi cùi chùa sung quanh đè vãng cảnh ngâm thơ, một
hôm lên chơi chợ Giòi, cô đè bài thơ sau này :

Khen thay con tạo khéo chêu người !

Bày đặt ra nêu cảnh chợ Giòi,

Buổi sớm gió đưa, chưa nắng đứng

Ban chiều mây họp, tối giăng chơi.

Bày hàng hoa quả từ mùa xuân,

Mở phố giang-sơn bốn mặt ngồi.

Bán lợi buôn dưa nào những kê,

Chả ném mảng cá một đôi lời.

Xuân-Hương dè xong, qua xuống dưới chân núi
thấy một ngọn chùa âm thanh cảnh vắng, mới gó
cửa vào chơi thấy có một vị sư ông, trông ra chiều
thanh nhã phong vận lão, Xuân-Hương chào, nhà
sư ấy mời ngồi chơi hỏi chuyện kinh kệ nàng ứng
đáp dâu ra dầy cả.

Nhà sư hỏi :

— Chẳng hay người học ở đâu mà không kinh kệ
như vậy ?

Xuân-Hương nói :

— Tiều-nữ theo học sư bà ở chùa Sài-son đây
đã mấy tháng nay, vậy nên mới biếu được kinh kệ
ít nhiều.

Nhà sư nói :

— Chẳng hay người vì nhân duyên sao, mà lại đến
quay về cửa sư già như vậy ?

Xuân-Hương nói :

— Tiều-nữ giận vì đường duyên kiếp không ra
làm sao nên mới theo học sư già, cũng muốn ta cho
chọn kiếp.

Nhà sư nói :

Xem như người nói chuyện kinh kệ thi học
cũng dã giỏi, đáng lên bậc sư bác, chẳng hay sư
già sao lại chưa thi phát cho là cờ làm sao ?

Xuân-Hương nói :

— Tiều-nữ cũng đã xin thi phát đôi ba lần mà sư già
vẫn chưa cho, nghĩ cũng buồn bức, vậy nên hôm nay
mới lên chơi Chợ Giời vắng cảnh để thơ đề cho khuấy
lòng tràn tục. Sư-nam ra thấy nói đến chuyện làm thơ
mới đưa chiếc quạt cầm ở tay xin đề cho một bài thơ.

Thơ rằng :

Mười bầy bay là mười tám dây,
Cho ta yêu dấu chẳng rời tay.
Mồng dày chừng ấy dày ba góc,
Không hép đường này cảm một cay.
Càng nóng bao nhiêu thời càng mát,
Yêu dem chưa phỉ lai yêu ngày.
Hồng hồng má phàn duyên vì cây,
Chúa dấu vua yêu một cái này.
Sư ông mới biết là tay tài nữ.

Nguyên sư nam ấy xưa là một người học trò hay chép
văn thơ rất giỏi, thi mãi không đỗ, mới phẫn chí di tu, nay
gặp thầy càng là tài nữ, vì duyên phận dở dang muốn
di tu, bèn đọc bốn rằng :

Ngán nỗi má hồng mà phàn bạc,
Nỗi dem yếm thâm dấn mầu thâm.

Xuân-Hương thấy sư ông giòng thơ dễ nghe cũng lấy
làm phuc lâm, bèn ngồi lại bàn chuyện văn thơ một
bồi lâu, rồi lại giờ về chùa nhà. Từ bấy giờ Xuân-Hương
vẫn thường đi lại vãng cảnh chùa sư ông, thơ từ xướng họa.
Một hôm sư ông đang đứng chơi vườn cỏ, bất thình linh
có con ong bay lại đốt đầu sư ông, sư ông nhăn nhó xoát
xoá, Xuân-Hương mỉm cười giễu rằng :

Nào mũ ni sáo áo thâm,
Đi đâu chẳng đợi đê ong châm.
Đâu sư há phải gì bà cõi,
Bà ngọ con ong bé cái nhám.

Sư ông thấy nàng riết tức lâm, không biết họa lại làm
sao, bèn bảo rằng :

— Chỉ bay riết anh đầu chọc, không trách được sư già
không cho chị thi phai với là phái.

Xuân-Hương lại đọc bài thơ nữa rằng :
Chẳng phải Ngô, chẳng phải Ta,

Đầu thi trọc lốc áo không tà.
Oán dâng trước mặt nãm ba phầm,
Vã nấp sau lưng sáu bầy bà.
Khi cảnh khi tiu khi chuem chọi,
Giọng hý, giọng hý, giọng hý ba.
Tu lâu có lẽ lên sư cụ,
Ngất nghèo tòa sea nọ đó mà.

Sư-ông nói :

Thôi chí đừng riêu tôi nứa.

Xuân-Hương cáo từ ra về, từ bấy giờ cũng không nồng
lị lại chơi chùa sư ông. Cách ít lâu sư ông bị về tội
hoang dâm dẫn làng đuổi sư phải đi nơi khác, Xuân-
Hương mới đến chùa tiễn biệt, tiễn đưa một bài thơ.

Thơ rằng :

Cái kiếp tu hành nặng đá deo,
Vì gì một chút tோo tோo ?
Thuyền Từ cũng muốn về Tây-chứa,
Trái gió cho nên phải lộn lèo.

Sư ông xem thơ cười mà rằng :

Chí này rõ khéo, ông Bá-công chí cũng riêu được mà
người ta trái gió chí cũng cười, chí thực là tài lái lùi !

Xuân-Hương từ khi tiễn biệt sư ông đi rồi lúc buồm
không biết đi chơi đâu, nghe thấy núi núi Sa-sơn có chùa
thien-tạo, bèn đi dạo cảnh xem đường vào cheo leo cỏ
cây rậm rạp, tới cửa chùa thấy chùa ấy là một cái nãm đá
tự nhiên sà, cột, ngoàm nà đỗ ấy, toàn bằng đá cẩm, dội
bên sườn đá, mõ hôi đá rỉ ra trong chùa những chỗ hốc
đá tạc thành tượng phật ngồi la liệt, thật là một cảnh
thiên-nhiên. Khi ấy trong chùa có một vị sư cùng mấy
chú tiểu đang ngồi gõ mõ tụng kinh, Xuân-Hương
mời vịn sườn đá chèo lên, thấy trên Thạch-

bích có một cái hang, trong truyền là hang Thành-hóa
bên vịnh thơ rằng :

Khoa thay con lạo khéo khôn phàm,
Một đố giuong ra biết mấy ngoamar.
Lưỡa dà cỏ leo sờ rậm rạp,
Sách khe nước rỉ móc lam nham.
Một sư đầu trọc ngồi khua mõ,
Hai tìu lưng tròn đứng giữ am.
Đến mới biết rằng hang Thành-hóa.
Còn chán mỏi gối hãy còn ham.

Xuân-Hương vịnh song trở ra về chùa sư già, lâm lúc
ngâm nghĩ rất buồn bã, nghĩ rằng giá minh cứ ở mãi chốn
này thì đâu có câu thơ nào bay, cũng không biết đọc cho
ai nghe, mà xin thí phát bụi giới thi sư già mãi không
cho, xem ý sư già ra chiều e rằng minh không chắc có tu
được chẳng, chả nhẽ minh ở mãi đây, thi bao giờ cho
chọn đạo tu hành, bèn từ già sư già đi dạo chơi sơn thủy
trong vùng Thành-Hoa.

Đi đường chèo đèo lặn suối, tới huyện Kim-Bảng qua
núi Kẽm-Trống là nơi giáp giới tỉnh Ninh-Bình với tỉnh
Thái Bình, đôi bên có hai quả núi mọc kẹp lại với nhau, giữa
có một khe nước, nước trên khe dà rơi xuống lõm hõm
suối ngày lại có một con đường nhỏ đi vào giữa kẽm
núi, len lỏi héo hỏi, vậy người ta mới gọi là kẽm Trống,
Xuân-Hương qua đó thấy sơn-thủy hữu tình, bèn thơ
rằng :

Hai bên thi núi giữa thi sông,
Có phải đây là Kẽm Trống không?
Gió dập cành cây khua lắc cắc,
Sóng dồn mặn nước vỗ long bong.

Gần đấy lại có một cái hang sâu tục gọi là hang Cắc
cơ Xuân-Hương cũng đến tận nơi xem để vịnh, thơ rằng

Giời đất sinh ra dà một chòm,
Nứt làm đôi mảnh bờm bờm hom.
Kẽ hở rêu mốc tro toen hoen,
Lưỡng gió thêng reo vỗ pháp phòm.
Giọt nước bùn-tinh rơi lõm bõm,
Con đường vồ ngạt tối om om.
Khen ai dẽo đá tài xuyên tạc,
Khéo hở henh ra lầm kê ròm.

Xuân-Hương đi du ngoạn xem phong cảnh núi non ở
vùng Kim-Bảng rồi đi vào Thanh-Hoa. Khi bấy giờ giời gần
xế chiều, Xuân-Hương muộn tìm chỗ ngủ chợ, trông bên
kia suối, thấy có mấy cái quán hàng nhà danh vách sây.
Xuân-Hương ráo bước đi tới, qua cầu suối rìuగ lại nbind
xem phong cảnh đèo thơ rắng:

Đường cao tròng theo cảnh hắt heo,
Đường đi thiêng theo quán treo leo.
Lớp lều mái có danh sô xác,
Sô kẽ, kèo tre dỗi ngẳng nghiu.
Ba chạc cây xanh hinh uốn éo,
Một dòng nước biếc cỏ leo leo.
Trú vui quên cả niềm lo cũ,
Kia cái diều ai gió lòn lèo ?

Xuân-Hương vào quán hàng nghỉ lại ở đó một đêm, sáng
hôm sau lên đường qua đèo Ba-Dội thuộc huyện Tống Sơn
núi cao ngất giời, ai qua đó phải trèo hết đèo nọ đèo đèo
kia, người ta thường gọi ba đèo. Ngang hai bên núi dứa
éo con đường đi bờm bờm, y như cái đồ cá, tục gọi là cửa
đo ống Kudang-Lõ, Xuân-Hương qua đây đèo cầu đèo rắng:

Khéo khen ai ! dẽo Đá chênh vênh ? tra hom ngược
đè đóm người Đẽ-Ba,

Trach con tạo, Lừa cơ tem hém, rút nát suối cho lợt
khách Cồ-Kim.

Xuân-Hương qua dãy trèo qua đèo Ngang, đứng trên
trót vót đỉnh núi, trông ra cửa hẻ Thần-Phù, nước non
mênh mang cảm hứng dè rắng :

Một đèo, một đèo, lại một đèo,
Khen ai khéo tạc cảnh treo leo,
Cửa sơn đồ loét lùm bum nóc,
Hòn đá xanh rì lùn phún rêu.
Lắt léo cành thòng tơn gió thổi,
Đầm đia là liêu giọt xương reo,
Hiếu-nhân quân-tử ai là chẳng,
Mỗi gối chồn chau vẫn muỗa chèo.

Xuân-Hương qua đèo Ngang tới Thanh-Hóa về quê
mẹ, ở Nghê-An thăm hỏi họ hàng, rồi đi chơi vãng
cảnh chùa triền di đến đâu thi lừng tiếng văn thơ đến đấy.

¶

ĐOẠN THỨ VIII

Hoa văn thơ toàn giọng oái oăm,
Khoe con tự thi tài đối đáp.

Một hôm Xuân-Hương qua chơi chùa Địch-Lộng, chùa
ấy ở về Ninh-Bình xưa chùa Trịnh mới sửa sang lại phong
cảnh cực đẹp dè vịnh rất nhiều, Xuân-Hương vào chùa thấy
thơ từ của các khách du thuong dè nhau nhắn ở trên tường
vết Xuân-Hương cũng làm hai câu vịnh cái chuông :

Một đàn thằng ngọng đứng xem chuông,
Nó bảo nhau rằng ấy kái uông.

Có mấy thầy văo-nhân xem thơ nức nở khen ngợi rằng :
« Giỏi thật ! già như hạng chị này mà được học như bọn
chúng mình thì hay chữ biết chừng nào, không trách được
đi đến đâu nổi danh đến đấy ».

Xuân-Hương từ khi ấy, tiếng tăm lại càng lừng lẫy cả
trong Trung-Kỳ rồi lại đi chơi khắp các chùa, đi đến đâu
tiếng văn thơ lừng lẫy đến đấy ai cũng gọi là tài nữ.

Xuân-Hương vẫn du mọi nơi thăng cảnh phía bắc
Trung-Kỳ di đến đâu tức cảnh đê thơ đến đấy. Sau vài
tháng lại giờ ra ngoài Bắc.

Nhân khi thông thả lên chơi Tuyên-Quang, bàm chí
em bạn, qua đường thấy một chỗ có hai hòn đá nằm
chồng chát lén nhau, một hòn bình như người đàn Ông
ở trên, một hòn hình như người đàn bà ở dưới, khách
buôn qua lại vẫn gọi là đá Ông chồng, Bà chồng. Xuân-
Hương qua đó ngẫm nghĩ giờ đất sinh rã cũng kỳ diệu
bên tức cảnh đê một bài thơ.

Thơ rằng :

Khéo khéo bầy trò tạo hóa công,
Ông chồng đã vây lại bà chồng.
Từng trên tuyết diềm phờ đầu bạc,
Thót dưới xương pha đượm má hồng.
Gan nghĩa dãi ra cùng chí nguyệt,
Khối tình eo mãi với non sông.
Đá kia còn biết xuân già giặn,
Chẳng trách người ta lúc trẻ chung.

Xuân-Hương vịnh xong, lại sực nhớ đến ông Chiêu-Hồ
khi trước đây là một người tài danh trong đời hiếm có.
Người đâu gặp gỡ làm chi, Trăm năm biết có duyên gì hay
không? Sao lâu nay không thấy ông ấy đến chơi, không biết
là tại làm sao, về sau hỏi thăm ra mới biết ông ấy nhà vua
triệu vào Kinh rồi bỏ ra làm Tri-huyện. Nàng bèn gửi thư
hỏi thăm, ông Chiêu-Hồ đưa thư trả lời có câu rằng :

Nay đã mần cha thăng xích-lử,
Rầy thì dù mẹ cái hồng-nhan.

Xuân-Hương tiếp thư tức bức quá chừng nghĩ rằng ông này mới ra làm quan mà đã hơm minh đã vậy thì ta gửi cho ông ấy một câu đối để mỉa mai chơi, liền viết một câu đùa chử Thập-Càn gửi đến xem ông ta đối đáp ra làm sao?

Chiêu-Hồ tiếp thư thấy có câu đối ra rằng:

Mặc áo Giáp dài cài chữ Đinh, Mậu, Kỷ, Cảnh khoe minh rằng Quý,

Ông Chiêu-Hồ xem xong cười mà nói:

- A ! Con này dám khoe tài mà lại nói ríec mình phải đáp lại mà mang cho nó mới xong.

Nói vậy liền viết một câu đùa chử Bát-Quái đáp lại như sau này :

Làm đĩ Càn tai đeo hạt Khảm. Tốn, Ly, Đoài khéo nói rằng Khôn.

Xuân-Hương tiếp câu đối đáp lại thấy vừa trọi vừa chênh lăy làm cảm phục vô cùng. Xong nghĩ lại ông này thà dỗng nhả bỉ minh là dĩ thôa mới ít lâu nay kè nэм người bắc xa cách nhau mà mối tình đã thoảng đi như không, thật cũng tệ bạc nhưng thiên-hạ thiếu gì người tri-kỷ ta hãy cứ khép cửa buồng thu đào tiên không dè rơi vào tay phàm.

Có một hôm làm bài thơ tự tình rằng:

Chú lải kia ơi biết chú rồi,

Qua sông rồi lại dầm ngay bời.

Chèo ghe vừa khói dòng sông ngược,

Dầm cặc ngay vào ngắn nước suối.

Mời biết lên bờ đà vỗ đít,

Nào khi giữa khúc phải so với.

Chuyển đò nêa nghĩa sao không nha,

Sang nứa hay là một chuyến thái.

Xuân-Hương từ khi ấy ở nhà vui thú thôn quê khi chơi

giảng, lúc hóng mát, một bóm chiều mát, Xuân-Hương làm một bài thơ.

Thơ rằng :

Đương cơn nóng bức chưa mưa tè,
Dù chỉ em ra lái nước khe.
Léo dēo chiếc gầu ba góc dum,
Lênh đênh một ruộng bốn bờ be.
Sì sòm đáy nước mình nghiêng ngửa,
Nhấp nhôm bên ghềnh đít vắt ve.
Ham việc làm ăn quên cả mệt,
Đang hang một lúc đã đầy phè.

Khi ấy đang tiết mùa xuân, dân quê hội hè vui vẻ, gai nhân tài-tử đậm đàu chơi xuân, làng nào cũng mở hội, con gai con gái nhởn nhơ chơi bời, chỗ thi đánh đu, nơi thi đánh cờ, Xuân-Hương ngồi xem từ cảnh để rằng :

Thơ đánh đu

Tám cột khen ai khéo khéo giòng !
Người thi lén đánh kẻ ngồi trống.
Giai giu gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần đồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc duỗi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chặng tả,
Cọc nhô đi rồi lỗ bỏ không.

Thơ đánh cờ người

Chàng với thiếp canh khuya trắn trọc,
Đốt đèn lên đánh cuộc cờ người.
Hẹn rằng đấu chí mà chơi,
Cấm ngoại thủy không ai được biết.
Nào tướng sĩ đâu ra cho hết,
Đè đôi ta quyết chí một phen.
Quần thiếp trắng quần chàng đen.
Hai quân ấy chơi nhau đã dã lùa.
Thoạt mới vào chàng liền nhảy ngựa,

Thiếp vội vàng vén phúnh lén.
Hai xe « hả » chàng gác hai bên,
Thiếp sợ bĩ thiếp liền gẩn sī.
Chàng lừa thiếp dương khi bắt ý,
Đem tốt đầu dù di vỏ cung.
Thiếp còn dương mắc nước xe lồng,
Nước pháo dâ vò dùng ra chiểu.
Quảng bảo chịu thiếp rằng chẳng chịu,
Thua thi thua quyết nín lấy con.
Khi vui nước nước non non,
Khi buồn lại giờ bùn son quan ngà,

HỒI THÚ IX

*Khách nhân tình qua chơi ướm hỏi,
A nhà băng khéo dắt nhân duyên.*

Một hôm có quan Hậu trong thấy Xuân-Hương đang
điều dẽ thương bèa đọc câu ví hỏi rằng:
Bấy lâu nghe tiếng mà dèo, mắt xanh chẳng đẽ ai vào
phải không !

Xuân-Hương cũng ví đáp lại rằng:
Tôi đâu dám thế, nhời rằng: Dao vàng bỏ dây kim
nhung, biết rằng quan tử có dùng cho chàng ?

Quan Hậu thấy Xuân-Hương ăn nói có duyên vừa ý gật
đầu, nghe ngâm một vài bài thơ, biết Xuân-Hương là bac
tai-nữ chứ không phải là người giăng gió nên từ bấy giờ
không mấy hôm là không đi lại chơi bài, xướng họa văn thư.
Bà Hậu ở nhà hễ khi nào thấy quan ơng đi chơi, thì bà
Hậu hay hỏi săn, hỏi đón, biết ý rằng quan Hậu hay tò mò
đến chơi với Xuân-Hương. Xuân - Hương thấy quan
Hậu đến chơi tuy rằng thơ từ tự tình, nhưng xem kỹ hình
như có ý sợ sệt, không vững lòng ngồi dài, Xuân-Hương

biết ý mới làm một bài vịnh riêu chơi.

Thơ rằng :

Tinh cảnh ấy nước non này,
Đâu không bồng đảo cũng tiên đây.
Hành-sơn mục diêm dối hàng nhạn,
Thức lúu đèn chùm một thước mây.
Nhấp nhô đầu non vùng nguyệt chênh.
Phát phor sườn núi lá thu bay.
Hỏi người quân-tử đi đâu đó?
Đến cảnh sao mà đứng lượm tay.

Quan-Hậu xem thơ cười rằng :

— Tôi có phải như chàng Thúc-dâu!

Quan-Hậu ngồi cười vờ, rồi giở ra về nhà ngồi ngâm
nghĩ biết Xuân-Hương cũng thuận tình với mình nhưng có ý
sợ vợ mình ghen tuông, nên mới vịnh thơ khéo minh, ngồi
ngâm ngầm thử mặt ra, bà Hậu vừa di chơi về thấy
thế hỏi rằng :

— Quan lớn di dâu về mà mặt thờ thẫn ra thế?

Quan-Hậu cứ ngồi nín lặng, giả cách làm thính : bà
Hậu biết ý quan chí mê man về Xuân-Hương nên mới
ngơ ngàu tình thần, bẽ sảy ra lúc nào thì lại lên Tây-hồ
xướng họa với Xuân-Hương.

Xuân-Hương nghĩ mình gặp được ông ta cũng là người
quân-tử dồi bên trung tình đều là ngẫu nhiên. Nhưng chỉ
hiểu về một nỗi vợ ông ta hay ghen tuông nghĩ mình vì
rằng duyên trước ép ường không ra gì nếu may mà lại cố
đấm ăn xôi, tự mình không dấn do trước, không khéo vừa
hại đời mình mà lại lụy cả đến ông ấy. Xuân-Hương nghĩ
vậy tức cảnh đè rằng :

Chiếc bách buồn về phận nỗi nênh,
Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.

Lung khoan tình nghĩa nhường lai láng,
Nửa mạn phong ba luồng bập bềnh.
Cầm lái mặc ai lăm dỗ bến,
Giọng lèo thấy kẻ rắp suối ghèn.
Áy ai thăm ván cam lòng vây,
Ngán nỗi ôm đòn những tấp tênh.

Một ngày kia Xuân - Hương đang ngồi nhè ốc nhồi, sục đầu Quan-Hậu vào chơi không kịp cất, Quan - Hậu nhún cầm cái dùi chọc con ốc mà bảo rằng :

— Con gái đâu lại ăn quả nhảm vây.

Xuân-Hương cười liền đọc bốn câu thơ chữa thẹn rằng :

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,
Đêm ngày lăn lóc đầm cỏ hôi.
Quân tử có thương thi bóc yếm,
Xin dung ngó ngoáy lỗ chén tôi.

Quan-Hậu túm tim mà rằng :

Khéo tai thơ thản chữa thẹn.

Xuân-Hương vội vàng thưa rằng :

— Tôi queo mồm đọc nhảm nhí xin quan lớn miễn chấp cho.

Xuân-Hương thấy quan cứ một hai hẹn hò không nhẽ mình lại phu lòng cho được. Mà Quan-Hậu thì thường khi lại chơi nhắc đến sự ấy luôn. Sau vì bà Hậu giữ riết quá bẽ quan động bước chân ra cửa, thì bà Hậu theo chân ngay chỉ trừ ra lúc đi việc quan thi thoái còn ngoại già thì cũng khó lòng nói đổi bà ta đi được.

Bà Hậu thấy quan Hậu lâm khi ngơ ngẩn biếng nhắc cả việc quan, cứ dề cho quan đi cả đêm thì lại cưới khách, nếu mà cứ nắm khổ giữ chặt quan ở nhà, thì quan hay bắn gát không chịu được, và lại đã có tin quan Hậu sắp bồ tri - huyện, nếu khêng chiều lòng ngài cho rát thì lâm khi ngài cứ nắm khì ở nhà, sợ rồi quan trên quở trách thì làm sao ? Chỉ bằng ta phải cưới cho quan một chị tiêu tinh mới xong.

Một ngày kia quan Hậu vì đã lâu không được đến xưởng họa với Xuân-Hương trong lòng buồn bực, bẽ động một tí thì gắt, bà Hậu hỏi :

— Tôi cưới cho ông một chị hầu non thì ông bằng lòng nhé !

Quan Hậu cười !

Bà Hậu nói :

Ồ thong thả xem có món nhà quê nào sạch nước cẩn thi tôi sẽ hỏi cho ông.

Quan Hậu lắc đầu !

Bà Hậu hỏi :

— Thế thi ông bằng lòng ai ! Xuân-Hương nhé ?

Quan Hậu ngồi lặng im :

— Bà Hậu nói :

Tôi chỉ có cô lô tý ấy hầu ngài, thi ngài mới thỏa đời rồi tha hồ mà thơ ra rồng rồng.

Bà Hậu biết ý quan muốn chỉ lấy Xuân-Hương nếu minh không ra mặt hỏi thi họ chẳng lấy nào mà chẳng minh thi cứ đi lại chơi bời mãi cũng chẳng ngăn cấm được. Nghĩ vậy mới mượn người mụ mối đến hỏi Xuân-Hương.

Xuân-Hương tiếp mụ mối đến nói chuyện kể : « Bà Hậu là người quê mùa mộc mạc, tính nết dễ dàng, vì quan Hậu muốn kêu người thứ-thất, mà đã biết cô là tài hạnh kiêm toàn, nên mới mượn tôi nói chuyện, tôi tưởng chả còn đâu hơn ? »

Xuân-Hương nghe nói biết vậy, nhưng ý vẫn còn ngần ngại, mụ mối giờ ra về, Xuân-Hương một mình giặc giục nghĩ ngợi thâu canh, vì rằng ông ấy thi minh đã biết, bấy lâu ý hợp tâm đầu, giá có nên ra thực là đẹp duyên phái lứa. Nhưng chỉ e một nỗi bà ấy ở nhà, vậy nên không dám quyết tình định ước, bay bà Hậu cũng cho người đến hỏi minh ý hắn quan Hậu đã khuôn sếp êm rồi minh không biết nghĩ có nên hay chẳng ! Xuân-Hương ngồi nghĩ bâng khuâng mượn chén ngâm thơ, vậy có nên bài tuyệt diệu như sau này :

Canh khuya vắng vắng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vừng giăng bóng sẽ khuyết chưa tròn.
Siết ngang mặt đất rêu tùng đầm,
Đâm toạc châi mây đá mấy hòn.
Ngan nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh linh san xé ti con con.

Sáng hôm sau, chị em bạn Xuân-Hương nghe thấy nói có
ba Hậu sai mụ mối đến hỏi dam Xuân-Hương cho quan Hậu
ai cũng đến chơi hỏi truyện đều bảo rằng « Nên chử không
nên kén cá chọa canh mãi ; Chim khôn đậu nóc nhà quan,
Già khôn làm vợ gái ngoan làm chồng. Xưa nay những bạn
má đồng, Toà hầu quan-tử hơn chồng tiêu nhân, về dò chỉ
khôn khéo chiều lòng bà Hậu là xong ». Xuân-Hương nghe
nhời khuyên bảo cũng êm tai, sực lại thấy mụ mối cần
quyền, Xuân-Hương mới bằng lòng nhận lời, nụ môi
nói xin nay mai thi bà Hậu đưa đồ dỗ cưới.



HỘI THÚ X

Bạn chồng chung tôi phận lỗi dỗi,
Khác quan phủ trọng niềm tình tiết.

Bèm nõm cười, Xuân-Hương cũng không làm gì chí
mời năm ba chị em thân đến ăn cơm. Một chiếc thiếc ba
Hậu đưa dù dỗ cười đến dò Xuân-Hương.

Quan Hậu vừa cười được Xuân-Hương về rồi liền có
chỉ được bồ Tri-huyện, quan ông đi phò ly quan bà cũng
đem cả Xuân-Hương đi, khi tèm giàu, khi quẩn thuốc, che
thang bánh chài trong nhà cơm nước kbach khứa, bà lớn
cả không phải nha chỉ dỗ, chỉ mặc cô hai mà cũng
dâu ra đầy cả.

Cô hai cám cui cả ngày, hết hầu quan ông lại đến
quan bà, tối đến lại thui thủi nằm riêng buồng ngoài.

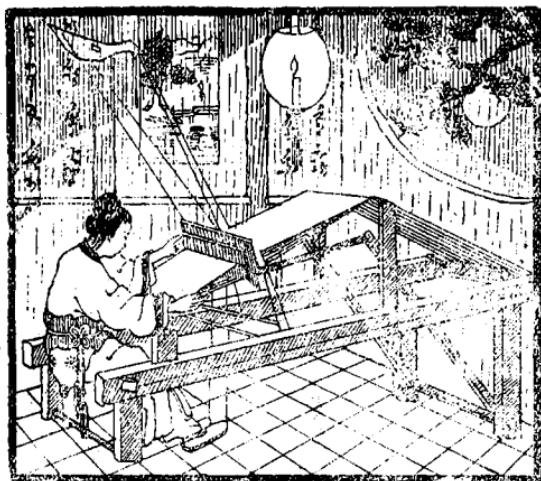
Từ ngày quan huyền lấy Xuân-Hương về, thấy Xuân-Hương nết na lại càng yêu dấu, nhưng ban ngày thì bận việc quan, tối đến vào tư thất nằm nghỉ thì quan bà lại nằm kề giường bên, hễ hơi nghe tiếng sột sạt dậy, thì bà lờ lại chẳng bằng lên hai tiếng. Quan ông lại nằm xuống nin thiền thịt.

Xuân-Hương nằm nhà ngoài lâm khi suốt đêm không ngủ ngáy nghĩ thương mình duyên phật hâm biu, lâm phen chịu cay chịu đắng, nghĩ rằng đã chịu đem thân ăn cạnh nằm kề, mà lại thấy lâm điệu khe khắt khó chịu hối rằng thân mình đã tu mà tu không chót, vậy làm bài thơ rằng:

Kẻ dấp chấn bông kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lây chồng chung.
Năm thi mười họa bay chẳng chờ,
Một tháng đôi lần có cũng không.
Cố dấm ăn xôi, xôi lại hầm,
Cầm bằng lầm mướn, mướn không công.
Thần may vi biết đường này nhẹ,
Thà trước thời dành ở vậy xong.

Xuân-Hương vịnh xong càng nghĩ càng đau, thở dài thầm thức, nước mắt chưa chan, trống ra giờ đã rạng đông, giờ dậy trông coi quét dọn cửa nha từ bảy giờ cứ việc thức khuỷu dậy sớm, giúp đỡ việc trong, thời cũng chẳng ngồi gì đến sự quan lớn đi lại với mình nữa. Một đêm thắp ngọn đèn ngồi đệt cùi nhão vịnh thơ rằng:

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Con cò mấp máy suốt đêm thâu.
Hai chấn dấp xuồng nặng nặng nhắc,
Một suối dầm ngang thích thích mau.
Rộng hẹp nhỏ to vừa vẫn như nhau.
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Cô nào muốn tôi ngâm cho kỹ,
Chờ đến ba thu mới dãi mầu.



Về sau bà lớn tuổi về cõi già thấy Xuân-Huong nết na
nên cũng yêu nè không ghen tuông như trước nữa.

Khi ấy quan ông làm tri-huyện, chính sự minh mẫn
được thăng bô tri-phủ Vinh-Tường, bà cõi thu sếp về
nhà quê giao phó cho cô hai theo quan lên phủ ly.

Xuan-Huong theo lên phủ Vinh-Tường, khi thông
thá tại giờ túi thơ ngâm vịnh với quan ông.

Một hôm đang mùa cuối thu giời lùn phún nấm hả
bạt mưa hoi ngăm ngăm rét quan phủ sai bầy cuộc
rượu, gọi cô hai ra cùng ngồi uống rượu vịnh thơ
Xuan-Huong vịnh bài tức cảnh rằng:

Thánh thót tầu tiêu mấy bạt mưa,
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ !
Xanh om cõi-thụ tròn xe lái,
Trắng xôn tràng giang phẳng lặng tờ.
Bầu dốc giang-sơn say chắp rượu,
Túi lung phong nguyệt nặng vì thơ.
Ô hay cảnh cũng tra người nhỉ ?
Ai thấy ai mà chẳng ngàn ngo !

Xuân-Hương vịnh xong nâng chén chuốc rượu dọc
lên quan phủ nghe Quan phủ vỗ đùi vỗ về khen hay
ngâm đi ngâm lại mãi câu kết : Ai thấy ai... ma...

Khi thông thă, Xuân-Hương lại đi chơi các chùa gần
đầy đẽ vẫn cảnh. Một hôm vừa gặp ngày rằm tháng giêng
người đi lễ bài các chùa đồng như kiến, nhất là các điện
chư-vi, điện nào cũng chập cheo lên đồng phán bảo sur
nó sự kia, Xuân-Hương thường gặp người chị em bạn đến
cầu cúng lễ bài điện kia.

Nguyên người ấy là bạn thiếp của Xuân-Hương thưa bé
lấy chồng bà cụ-phú, đã dời ba năm rồi mà chưa thấy
sinh đẻ lão náo, tinh hay mè về sự đồng bóng, vậy ngày
rằm nào cũng đến điện kiệu cúng đẽ cầu tự. Bóng có
phán rằng : « hễ kiến biện phải lễ tạ ngay ». Ít lâu chị ta
thấy tắt kinh tướng là cầu tự đã có thai, nhân ngày rằm
mới sửa lễ tạ tam phủ. Chị ta gặp Xuân-Hương bảo rằng :

— Tôi với chị cùng muộn mẫn nên thanh tâm cùng
lâm tôi cửa thánh là hơn.

Liền dắt Xuân-Hương đi lễ bài, Xuân-Hương rủ cùng
đi chơi chùa Hương-Tích chị ta nghe nói chùa Hương
ai đến cầu tự cũng linh, liền uất tình đi ngay, khi vào
đến chùa trong, Xuân-Hương đi xem phong cảnh chỗ ro
chỗ kia, vậy có đẽ thơ tả cảnh rằng :

Bầy đặt vì ai khéo khéo phòm ?

Nứt ra một lỗ hổm bòn bom.

Người quen cõi phật chen chân xoc.

Ké lạ báu lièn mỏi mắt dòn.

Giọt nước hữu tình rơi thành thót,

Con thuyền vél-trao cúi lom khom.

Lâm-tuyễn quyền cả phòn hoa lại,

Rõ khéo giờ già đéo dở dom.

Xuân-Hương ở với quan phủ ít lâu cũng được chót
con gai. Bấy giờ Xuân-Hương nghĩ mãi ibola lòng tuy
rằng mấy phen chìm nồi, nghĩ cũng chưa cay cho phản
mà hồng nhưng may đâu gặp được hắc tài toa.

làm nên danh giá thì cũng phu công bấy lâu trọn đá
thứ vàng.

Quan phủ khi ấy đã ngoài năm mươi tuổi, làm việc
quan giản dị, khi nhàn nhã Xuân-Hương ngồi hầu dặm
bóp quan ông lì tê bảo Xuân-Hương rằng :

— Ta tuổi tbọ đã già rồi, không chắc còn sống được
ba nhiêu lâu nữa, nhưng chỉ ái ngại cho ái khanh đâu
còn xanh tuối còn trẻ thì sau này biết ngã sao đây ?

Xuân-Hương thưa :

— Thiếp có phái là người như ai đâu, bấy lâu thiếp
dâng kبانh súa túi hầu người, dẫu người kbuất núi
đi nữa, thiếp cũng xin cam giữ tiết chửi lâm thân này
lại còn vương to mấy lần nữa hay sao.

— Ái-khanh ơi, ta chỉ thương thay cho ái khanh là
bậc tài tình, giá ta mà thất lộc đi thì ái-khanh biết tựa
tàn đâu ?

— Ngài ngã chỉ những sự sa sỏi làm vậy, thiếp nhớ
giờ cho còn được một chút máu đào nõe nào lại cài
tiết mà theo người khác hay sao ? Thiếp tuy deo tiếng
lắng lơ nhưng cùng người ái ăn bấy nhiên lâu, thì cũng
thể giữ cho trọn minh-sơn ihệ-hài.

Quan phủ nghe Xuân-Hương nói bấy nhiêu nhời, biết
là nàng ấy quyết chí giữ niêm chính tiết, tuy rằng thơ
tù cũng có nhời giăng gió, mà thure là tính tự nhiên chứ
không phải là người sờm dào tối mèn như ai. Không
ngờ quan phủ nói được mấy hôm rồi ngài mất.

Xuân-Hương than khóc không hết ngần nào, vậy có thể
khóc rằng :

Trăm năm ông phủ Vịnh Tường ơi.

Cái ngựa sinh đã già rồi.

Chôn chặt vẫn chương ba thước dài,

Tung hê bồ thi bốn phương giòi

Cán cân tạo hóa rơi đâu mất,
Miệng túi càn khôn thắt lại rồi.
Năm bảy tháng giờ nào mấy chốc,
Trăm năm ông phủ Võ-h-Tường ơi !

C H U N G



Imprimerie VIỆT - DÂN
19, 'Rue' du Papier, 19
HANOI — TONKIN
